

Bản tin chứng khoán

Trong số này

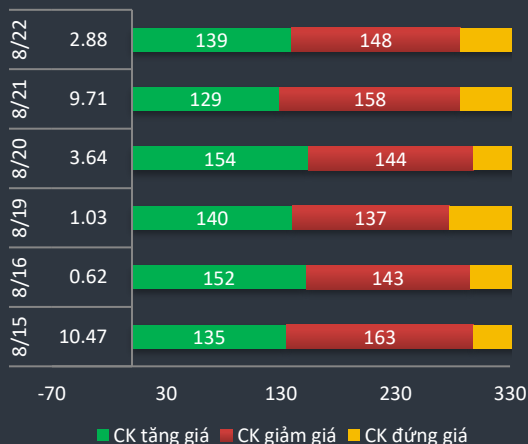
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

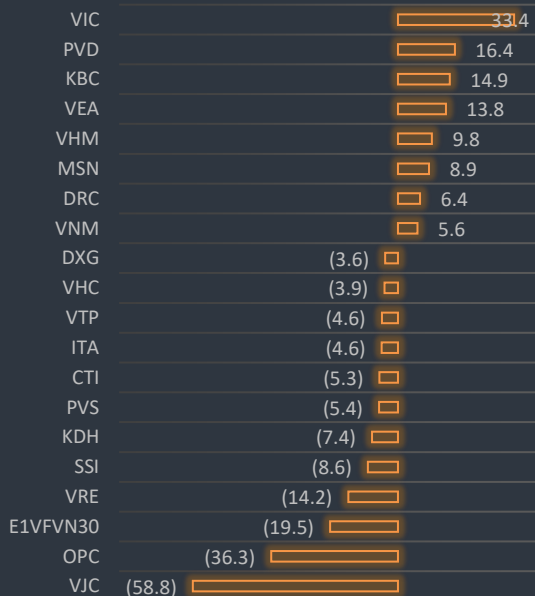
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

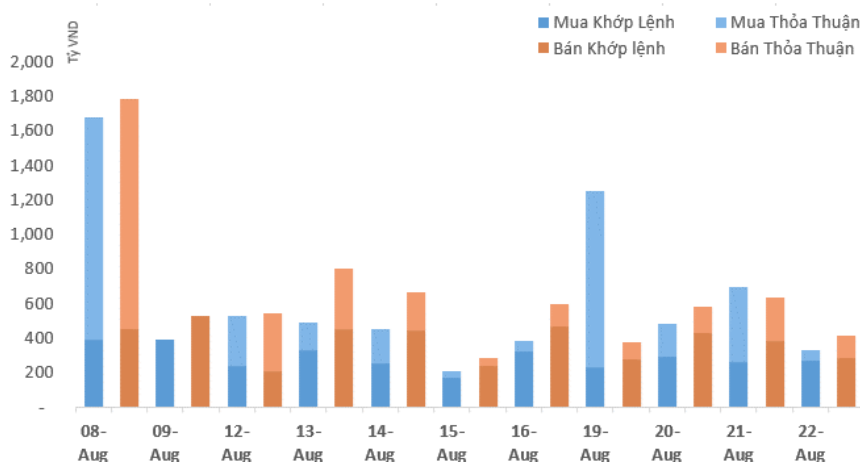


Thị trường giao dịch chậm lại trong ngày với tổng khối lượng riêng sàn HOSE 152 triệu CP khớp lệnh, thấp hơn đáng kể so với mức gần 200 triệu mỗi ngày trước đó. Bảng điện vẫn là hai nửa xanh đỏ mà số cổ phiếu giảm chiếm nhiều hơn nhưng chỉ số index vẫn xanh điểm. Thậm chí phiên hôm trước số cổ phiếu giảm còn áp đảo hơn như Vnindex vẫn tăng gần 10 điểm. Trong hai phiên gần nhất, sự chú ý dồn vào nhóm cổ phiếu họ Vingroup VHM và VIC. Cả hai cổ phiếu đều tăng mạnh trong đó VIC đã lập đỉnh mới trên 126.

MSN, BVH, VJC, STB, KDH tăng tốt nhất trong nhóm blue chip. Trong tuần này mở đầu phiên sáng thường giao dịch sôi động nhất và giá cổ phiếu cũng đạt mức cao nhất trong ngày. Đây cũng là thời điểm chốt lãi tốt nhất và các vị thế mua vào nên để dành vào phiên chiều nhiều hơn.

Khối ngoại bán ròng 82 tỷ trên sàn với **VJC(-58.8 tỷ)**, **OPC(-36.3 tỷ)**, **E1VFN30(-19.5 tỷ)**, **VRE(-14.2 tỷ)**. Phía mua ròng ghi nhận nhóm cổ phiếu **VIC(33.4 tỷ)**, **PVD(16.4 tỷ)**, **KBC(14.9 tỷ)**, **VEA(13.8 tỷ)**, **VHM(9.8 tỷ)**. PVD đang được mua ròng mạnh trở lại bởi khối ngoại với chỉ trong 2 tuần lên đến gần 4 triệu cổ phiếu.

Giao dịch mua bán ròng trong tuần của khối ngoại



Vnindex 997.26

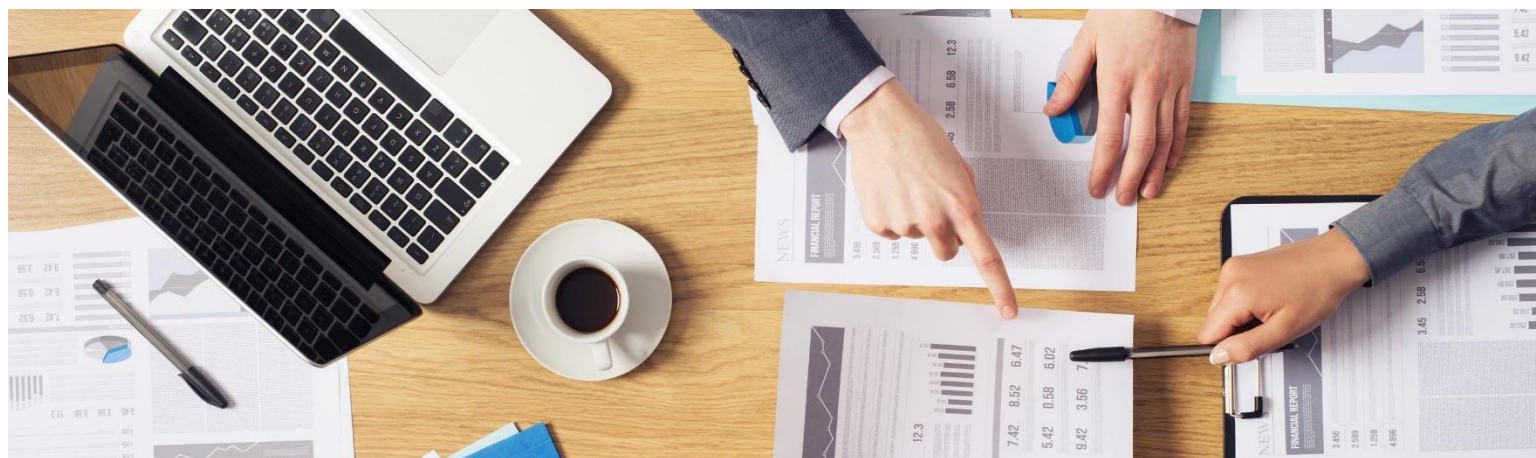
▲ +2.88 (+0.29%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VIC	126.1	3,700	3.02
ROS	26.0	550	2.17
MSN	78.0	1,000	1.30
BVH	78.7	900	1.16
VJC	132.2	1,300	0.99
VHM	87.9	600	0.69
STB	10.3	50	0.49
KDH	24.2	100	0.42
EIB	17.5	50	0.29
VPB	19.8	50	0.25
MBB	22.6	50	0.22
TPB	22.5	50	0.22
DHG	94.5	100	0.11
VNM	124.0	100	0.08
VCB	80.0	-	-
TCB	21.7	-	-
PLX	62.6	-	-
HDB	26.5	(50)	(0.19)
NVL	62.8	(200)	(0.32)
POW	13.3	(50)	(0.38)
VRE	35.8	(150)	(0.42)
SSI	22.4	(100)	(0.44)
GAS	104.6	(600)	(0.57)
HPG	23.1	(150)	(0.65)
BID	37.6	(250)	(0.66)
SAB	276.0	(1,900)	(0.68)
CTG	20.6	(150)	(0.72)
HVN	39.0	(300)	(0.76)
FPT	53.0	(600)	(1.12)
BHN	93.5	(1,300)	(1.37)
HNG	17.6	(350)	(1.96)
MWG	117.5	(2,800)	(2.33)
PNJ	83.5	(2,100)	(2.45)



Vnindex đã gần chạm vùng đỉnh cũ 1000 điểm và mốc kháng cự 1000 – 1010 vẫn là vùng cản khá mạnh từ đầu năm đến nay. Thị trường có thể cần một vài nhịp rung lắc về quanh 970 – 980 để có thể vượt đỉnh 1010 thành công. Chúng tôi vẫn kỳ vọng mốc 1010 sẽ được chinh phục thành công trong ngắn hạn nhờ vào động lực chung của nhóm cổ phiếu ngân hàng là chủ lực và cộng thêm nhóm cổ phiếu bất động sản, tài chính. VCB, BID, MBB, ACB là nhóm ngân hàng kỳ vọng lớn nhất từ nay đến cuối năm bên cạnh vai trò dẫn dắt của nhóm cổ phiếu Vingroup. Nhóm cổ phiếu BĐS Khu công nghiệp có thể tạo đợt sóng mới khi vào mùa báo cáo Q3 đặc biệt là nhóm cổ phiếu D2D, PHR, SZC, NTC, TIP.



Phân tích kỹ thuật

CP	Vùng mua	Ghi chú	Đồ thị
ACB	21-22	ACB là cổ phiếu thuộc top đầu của ngành ngân hàng. Kết quả kinh doanh 6 tháng tiếp tục khả quan và đang trở lại chu kỳ tăng trưởng. Vùng giá ACB đi ngang trong hơn 1 năm qua và đang tích lũy chờ cơ hội bứt phá. Nhà đầu tư có thể nắm giữ ACB từ vùng giá 21 – 22 và gia tăng mua thêm khi giá tiếp tục rơi xuống dưới 20. Mục tiêu ACB là 25-28 trong 6 tháng tương ứng tỷ lệ 25%.	Độ rủi ro CP:  Hỗ trợ mạnh: 21 Kháng cự gần nhất: 27 
PHR	68-72	PHR là cổ phiếu tăng trưởng và xu hướng tăng vẫn còn tiếp tục. Dự báo lợi nhuận lớn trong năm là yếu tố hỗ trợ cho giá cổ phiếu. Đường EMA 50 đang dốc đứng hiện là hỗ trợ mạnh cho mỗi nhịp điều chỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và tích lũy thêm mỗi khi PHR rơi về ngưỡng quanh 68-70. Mục tiêu từ nay đến cuối năm PHR có thể chạm mốc 90 – 100.	Độ rủi ro CP:  Hỗ trợ mạnh: 68 Kháng cự gần nhất: 90 

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VPH	2.93
VIC	3.02
PC1	3.03
DRC	3.14
HDC	3.36
NKG	3.42
CMX	3.59
CRC	3.65
CSM	3.65
VOS	4.73
HSG	5.03
SZL	6.02
PXT	6.25
FMC	6.64
HVG	6.67
TNT	6.84
JVC	6.88

Top tăng giá HNX

VIX	3.23
DBC	3.51
NHA	3.90
CSC	4.32
TNG	4.97
PGT	5.00
PVX	7.14
CDN	7.60
IDJ	8.33
APS	8.70
KLF	9.09
MBG	9.30
VC2	10.00
ACM	25.00

DMC - CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco - Ngày 09/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 10/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/9/2019.

SCI - CTCP SCI E&C - Dự kiến phát hành 10,71 triệu cổ phiếu, tương ứng hơn 107 tỷ đồng theo mệnh giá cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 4:1, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 4 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu mới. Giá chào bán 10.000 đồng/CP.

HVN - Tổng công ty Hàng không Việt Nam - Đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã được ĐHCĐ thường niên 2019 thông qua. Theo đó, Vietnam Airlines điều chỉnh một số chỉ tiêu gồm số khách vận chuyển là 23,4 triệu khách, giảm 6% so với kế hoạch trước đó; hàng hóa vận chuyển dự kiến 357 nghìn tấn, giảm 4,4%.

CTF - CTCP City Auto - Đã thông qua việc thêm 2 triệu cổ phần trong đợt phát hành thêm của công ty con là CTCP Ô tô Nha Trang. Dự kiến sau giao dịch, CTF sẽ nâng sở hữu tại Công ty con từ 1,65 triệu cổ phần, tỷ lệ 55% lên 3,65 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ 73%.

IBC - CTCP Đầu tư Apax Holdings - Đã thông qua việc mua thêm tối đa 9 triệu cổ phần của CTCP Phát triển giáo dục Igate, với giá 10.000 đồng/cổ phần, qua đó, muốn nâng sở hữu tại Công ty trên từ 53,83% lên 94,6%. Thời gian thực hiện trong quý III, quý IV/2019.

RAL - CTCP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - Ngày 06/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày được đăng ký cuối cùng là 09/9. Theo đó, cổ tức sẽ trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/9/2019.

PIT - CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex - Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã nhận được Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2019. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ hợp nhất là 2,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30/06/2019 là -25,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, kiểm toán viên vẫn tiếp tục đưa ra kết luận ngoại trừ tại BCTC hợp nhất soát xét. Do đó, HOSE quyết định tiếp tục giữ nguyên diện kiểm soát đối với cổ phiếu PIT.

TLG - CTCP Tập đoàn Thiên Long - Ngày 19/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/10/2019.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	53	4,800	1.5%	112,25	153%	8.6%	20
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	53	9,400	0%	44,20	147%	6.4%	39
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	53	13,100	-2.5%	52,08	118%	1.9%	130
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	23.1	990	-1%	55,04	-18%	-8.7%	19
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	23.1	520	-1.9%	84,37	-48%	-50.9%	111
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	23.1	740	-7.5%	87,90	-51%	-11.8%	21
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	23.1	2,210	-6%	30,90	0%	-8.7%	39
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	23.1	3,800	-2.6%	16,56	15%	-12.5%	130
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.6	2,650	-3.6%	140,92	39%	0.4%	25
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.6	3,630	0.3%	69,35	13%	-9.6%	117
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	117.5	7,850	-4.7%	27,06	293%	22.0%	18
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	117.5	9,090	-1.1%	4,53	204%	15.2%	111
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	117.5	5,900	-6.3%	149,31	-58%	13.0%	130
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	117.5	34,600	-6.2%	47,20	1181%	8.3%	126
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	83.5	2,500	-9.4%	110,72	47%	-4.4%	19
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	124	840	1.2%	266,71	-30%	-27.4%	114

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

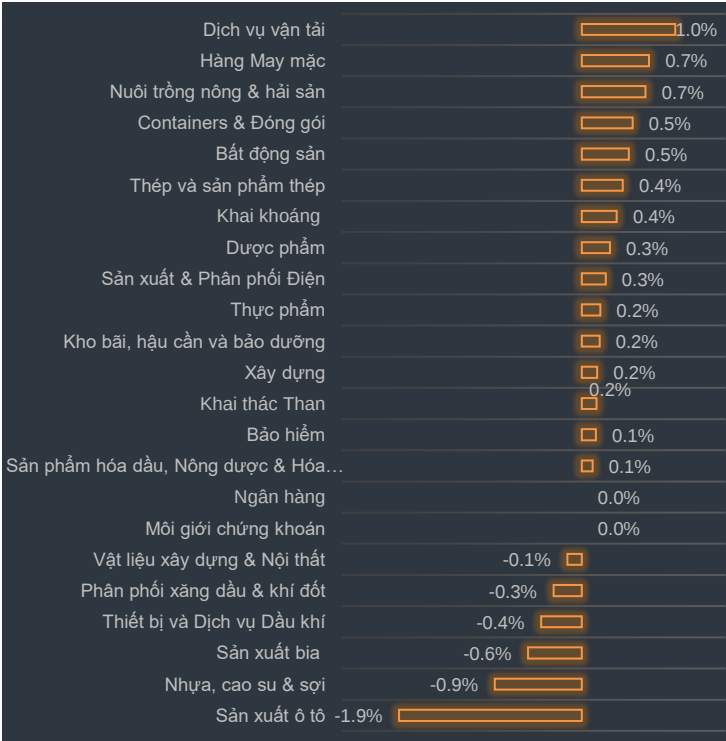
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	80	62,738	17.2	3.8	182,010	212,150	226,393,994	296,710	23.90	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.6	41,001	14.0	1.1	800	150	835	76,702	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	37.6	98,932	17.8	2.2	1,356,890	1,258,700	914,805,741	128,544	3.24	2,107	16,845
MBB	HOSE	22.6	108,468	6.9	1.4	-	-	-	47,763	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.7	34,539	8.6	1.3	-	-	-	75,876	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.8	31,862	6.8	1.3	76,000	76,000	-	48,644	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.3	28,274	8.9	0.8	7,000	990	198,803,867	18,578	13.09	1,153	13,526
EIB	HOSE	17.5	797	48.6	1.4	37,300	-	312,930	21,515	29.97	360	12,566
HDB	HOSE	26.5	24,108	8.9	1.6	70,050	8,500	54,113,625	25,996	24.48	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.5	99,679	8.5	1.7	-	-	4	19,138	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.1	15,657	3.7	0.4	20,000	72,000	241,888,187	7,339	16.18	1,669	14,399
ACB	HNX	22.7	37,410	5.2	1.2	-	-	-	28,311	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.2	3,689	68.6	0.7	-	-	122,972,671	3,472	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.8	1,688	5.3	0.6	-	24,800	4,516,994	6,928	4.49	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.6	109	16.7	1.5	-	-	165,000,000	11,330	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	17.9	21,928	5.1	1.2	-	-	-	13,592	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10.2	2	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	734	11,875
			610,882	15.57	1.36	1,750,050	1,653,290	2,025,917,586	833,699		2,184	15,119



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.98

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
VIC	126.1	3.02	138,788	360,360	91,690	1,463	86.2	6.0	109	124.4	53.3
ROS	26	2.17	36,976	-	32,880	359	72.4	2.5	25.6	34.8	28.4
MSN	78	1.3	3,531,030	264,470	149,070	3,325	23.5	3.0	74.8	91.3	39.3
VJC	132.2	0.99	2,849,736	15,040	462,760	9,812	13.5	4.6	109.5	134.5	47.5
VHM	87.9	0.69	302,450	237,180	125,450	5,095	17.3	6.4	77.5	94.6	56.7
STB	10.3	0.49	153,176	7,000	990	1,205	8.5	0.7	10.1	13	33.4
EIB	17.5	0.29	1,646,314	37,300	-	362	48.3	1.4	16.8	18.8	44.5
VPB	19.8	0.25	162,944	76,000	76,000	3,015	6.6	1.3	17.9	22.5	62.4
MBB	22.6	0.22	412,396	-	-	3,261	6.9	1.4	20.2	22.7	54.8
DHG	94.5	0.11	241,842	7,500	-	4,989	18.9	4.1	94	119.4	39.5
VNM	124	0.08	1,297,056	315,330	269,900	6,295	19.7	7.6	118	141.2	54.4
VCB	80	0	#N/A	182,010	212,150	4,738	16.9	4.1	60.5	81	50.5
TCB	21.7	0	1,393,563	-	-	2,595	8.4	1.4	20.1	27.1	60.9
DPM	13.7	0	1,231,766	86,760	204,150	982	14.0	0.7	13.6	20.3	34
HDB	26.5	-0.19	2,143,658	70,050	8,500	2,989	8.9	1.6	25	31.9	53.6
SBT	16.2	-0.31	10,340	1,000	49,590	850	19.1	1.4	15.8	19.3	43.6
NVL	62.8	-0.32	303,678	33,000	42,050	3,621	17.3	3.0	55.5	63	66.9
VRE	35.8	-0.42	352,172	183,660	578,320	1,155	31.0	2.9	32	37.5	49.7
SSI	22.4	-0.44	375,460	5,190	388,520	1,995	11.2	1.2	21.2	29.5	36.6
GAS	104.6	-0.57	97,024	2,430	12,500	6,511	16.1	4.5	96.3	114	47.8
HPG	23.1	-0.65	332,484	86,930	243,070	3,714	6.2	1.5	20.6	27.2	52.8
SAB	276	-0.68	2,274,264	12,220	12,960	7,012	39.4	11.0	231	289	47.4
CTG	20.6	-0.72	3,301,259	800	150	1,472	14.0	1.1	19.5	23.4	47.5
FPT	53	-1.12	1,292,640	-	-	4,727	11.2	2.7	38.6	54	79.8
REE	36.7	-1.34	570,824	-	-	5,260	7.0	1.2	31	37.5	70.3
CII	20.5	-1.44	198,082	1,590	3,000	225	91.2	1.0	20.9	25.5	36.9
GMD	28.2	-1.75	1,325,150	-	-	1,997	14.1	1.4	25.5	29	69.8
CTD	100	-1.86	1,543,278	510	13,770	14,286	7.0	0.9	96.8	146	37.3
MWG	117.5	-2.33	375,058	-	-	8,882	13.2	5.2	80	120	74.4
PNJ	83.5	-2.45	15,914	-	-	6,235	13.4	4.6	70.8	87	64.8
				1,986,330	2,977,470	3,948	15.98				

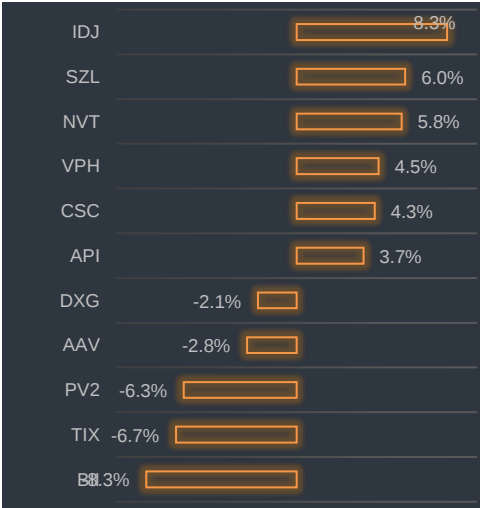
Tăng giảm ngành trong ngày



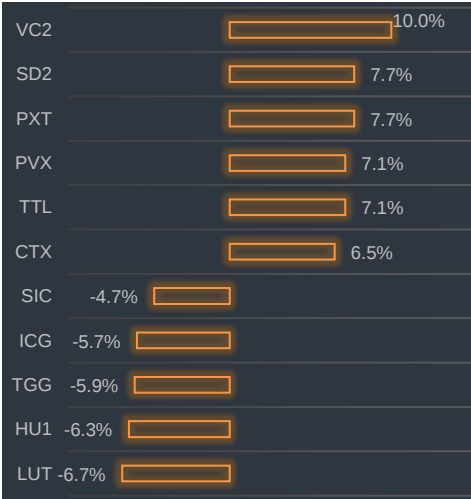
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	IDJ, SZL, NVT
Xây dựng:	VC2, SD2, PXT
Dầu khí:	PVD, PMG, TDG
Chứng khoán:	APS, VIX, VCI
Ngân hàng:	ACB, TPB, MBB

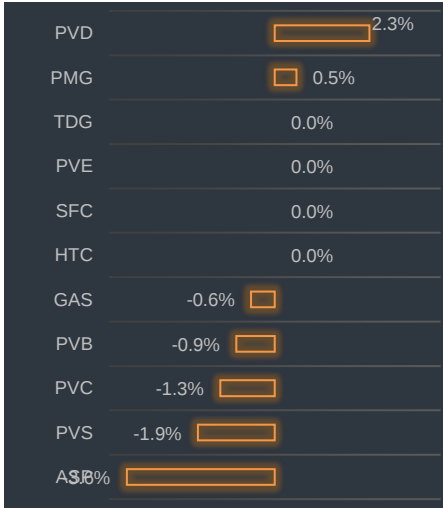
Bất động sản



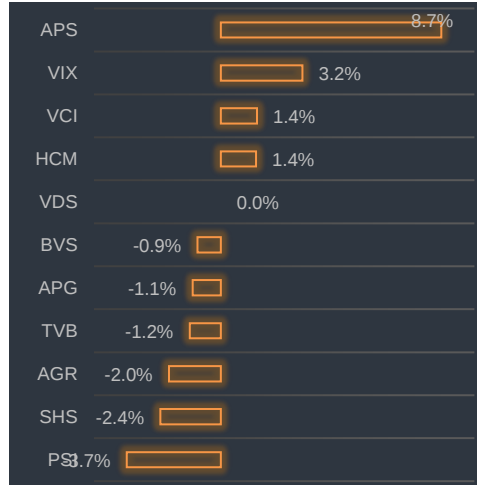
Xây dựng



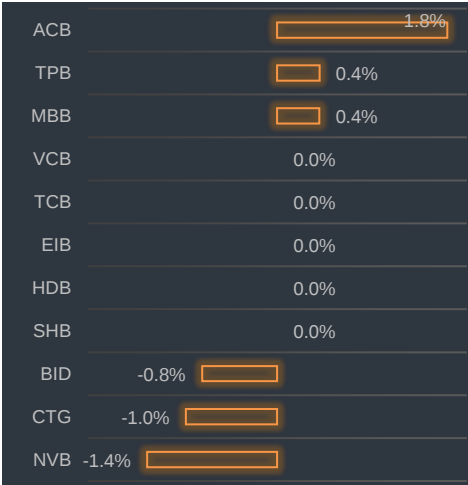
Dầu khí



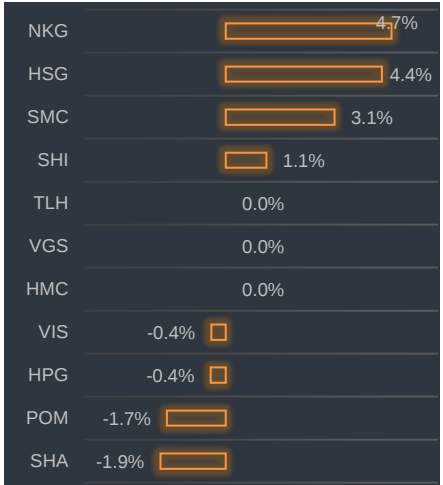
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931